TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 28/03/2023
"V/v tranh chấp về dân sự chia thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Kiều.

Ông Lê Quang Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải -Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/12/2022, ngày 10/03/2023, ngày 17/03/2023 và ngày 28/03/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLST -DS ngày 26 tháng 03 năm 2021, về việc "*Tranh chấp về dân sự chia thừa kế"* theo Thông báo về việc mở lại phiên toà sơ thẩm số 01/TB-HĐXX, ngày 27/01/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2023/QĐST-DS, ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 1, tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L là: Ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1937. Địa chỉ: Số 16, đường Lê Văn Đ, tổ 28, khóm 3, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 22/10/2021).

- Bị đơn: Nguyễn Mười M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 10, tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Mười M là: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà 22, đường Nguyễn H, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 07/4/2021).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 1, tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn Thanh H, sinh năm 1997.

3. Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Số 1, tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bùi Thị Kim Ph, sinh năm 1976.

5. Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số 1, tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Phụng và Tấn Ph là: Anh Trần Đình H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số nhà 22, đường Nguyễn H, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 15/12/2022).

(Ông Phạm Ngọc A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn; anh Trần Đình H là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bà Nguyễn Thị Ch có mặt).

Lê Văn Thanh H và Lê Thị Cẩm T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L (có ông Phạm Ngọc A là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:

Cụ Nguyễn Văn L (chết năm 2010) và cụ Phạm Thị K (chết năm 2019) có 03 người con gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ch và Nguyễn Mười M.

Vào ngày 25/10/2005, cụ L và cụ K lập tờ tương phân chia các tài sản với nội dung như sau: Cha mẹ anh Mười M có 01 căn nhà thao lao, lợp ngói, gắn liền diện tích đất 703m^2 gồm đất nền nhà và cây lâu năm toạ lạc tại tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và diện tích đất 9.622,5m^2 đất trồng lúa toạ lạc tại khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số AA049447 được Uỷ ban nhân dân thị xã Cao Lãnh cấp ngày 06/7/2004.

Nay cụ L và cụ K chia toàn bộ các tài sản nêu trên cho ba anh chị em như sau:

- Bà Nguyễn Thị L được chia 01 nền nhà ngang 5m, dài 27m, diện tích đất 2.110,9m^2 đất lúa và 10 cây sao lớn tại phần đất hương hoả.

- Bà Nguyễn Thị Ch được chia diện tích đất 2.110,9m^2 nằm trong diện tích đất 6.332,8m^2.

- Anh Nguyễn Mười M được chia 01 căn nhà gỗ thao lao, lợp ngói và 01 nền nhà toạ lạc tại tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và

diện tích đất 1.192,1m^2 và diện tích đất 1.744,6m^2 phần thừa hưởng của Mười M khi cụ L và cụ K qua đời thì Mười M mới được hưởng. Đồng thời Mười M phải có bổn phận cúng, hương khói và nuôi cụ L và cụ K trong lúc tuổi già. Nhưng Mười M không thực hiện theo đúng tờ tương phân trái ngược lại bỏ cha, mẹ sống hết sức vất vả, khổ cực. Mười M bỏ nhà theo vợ năm 2002 đến nay.

Đến ngày 15/5/2013, cụ K có lập tờ di chúc chia lại tài sản thửa đất số 1260 và thửa 1353 cùng tờ bản đồ số 8 toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho bà L với lý do anh Mười M không thực hiện đúng theo lời mà cụ L và cụ K đã chia theo tờ tương phân, anh Mười M tự ý bỏ nhà theo vợ có nhà riêng, bỏ mặc vợ chồng cụ L và cụ K sống cuộc sống vất vả, Mười M bỏ nhà đi từ năm 2002 cho đến nay.

Bà L xác định di sản thừa kế của cụ L và cụ K hiện nay là các tài sản như sau:

- Diện tích đất 274,4m^2 thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do hộ ông Nguyễn Văn L đứng tên quyền sử dụng đất. Trên diện tích đất có một căn nhà gỗ thao lao, hiện nay, diện tích đất và căn nhà do bà L và các con của bà L đang quản lý và sử dụng.

Ngoài ra trên diện tích đất có các cây trồng gồm: 02 cây chuối, 02 cây mít, 02 cây cam, 01 cây bưởi, 01 cây cóc, 01 cây vú sữa và 02 ngôi mộ.

- Diện tích đất 6.363,8m^2 loại đất lúa, thuộc thửa số 1003, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay, diện tích đất do bà bà L đang quản lý và sử dụng.

Diện tích đất này, trước đây bà L cho anh Trần Văn T thuê, thời hạn 02 năm từ tháng 8/2019 đến hết tháng 8/2021 để trồng ớt nhưng hiện nay anh T đã trả lại đất không còn thuê của bà L nữa.

- Diện tích đất 1.150,5m^2 loại đất lúa, thuộc thửa số 1260, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Diện tích đất này, trước đây bà L cho anh Trần Văn Tr thuê, thời hạn 02 năm từ tháng 9/2019 đến tháng 10/2021 để trồng chuối nhưng hiện nay anh Tr không còn thuê nữa.

- Diện tích đất 1.719,6m^2 loại đất lúa, thuộc thửa số 1353, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 84 cây sao do cụ L trồng.

Diện tích đất này, bà L cho anh Trần Minh Ph thuê nhưng hiện nay anh P không còn thuê nữa. Trên diện tích đất có 246 cây chuối, 84 cây sao.

- Đối với thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là của cụ L và cụ K để lại cho bà L theo như tờ tương phân ngày 25/10/2005. Sau khi, cụ L chết thì cụ K cùng với bà Ch, anh Mười M, chị Bùi Thị Kim Ph và Lê Thị Cẩm T làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho bà L, bà L có xây dựng nhà để ở. Hiện nay, thửa đất do bà L đứng tên quyền sử dụng đất.

Sau khi ở trên thửa số 1107 được một thời gian, anh Mười M kêu bà L về ở tại căn nhà gỗ thao lao của cụ L và cụ K mà các anh chị em đã chia cho anh Mười M vào năm 2012 để tiện chăm sóc cụ K. Anh Mười M đã hoán đổi thửa 113 sang cho bà L, anh M Một lấy thửa 1107. Đến năm 2011, anh Mười M bán nền nhà thuộc thửa 1107 nên bà L mới mua lại diện tích đất với giá 12 chỉ vàng 24K có sự đồng ý của vợ Mười M là Bùi Kim Ph.

Hiện nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa: Thửa 113, thửa 1003, thửa 1260 và thửa 1353 do anh Nguyễn Mười M đang giữ nên bà L không lập được các thủ tục kê khai thừa kế theo quy định được.

Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu công nhận tờ di chúc ngày 15/5/2013 của cụ K.

- Yêu cầu được hưởng diện tích đất gồm:

+ Diện tích đất 2.026,7m^2 thuộc một phần thửa 1003, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà L không yêu cầu nhận giá trị chênh lệch. Bà L đồng ý bà Nguyễn Thị Ch được hưởng diện tích đất 2.063,2m^2 và anh Nguyễn Mười M được hưởng phần diện tích đất 2.273,9m^2

+ Diện tích đất 1.150,5m^2 thuộc thửa 1260, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Diện tích đất 1.715,2m^2 thuộc thửa 1353, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với 10 cây sao trên diện tích đất mà cha mẹ đã chia cho anh Mười M, bà L không có yêu cầu.

Đối với 12 chỉ vàng 24K bà L cho rằng đã nhận chuyển nhượng thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 02, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp của anh Mười M và chị Ph, bà L không yêu cầu.

Diện tích đất 274,4m^2 thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp do hộ ông Nguyễn Văn L đứng tên quyền sử dụng đất. Trên diện tích đất có một căn nhà gỗ thao lao, hiện nay, diện tích đất và căn nhà do bà L và các con của bà L đang quản lý và sử dụng bà L không yêu cầu chia.

Đối với các tài sản của cụ L và cụ K trong căn nhà gỗ thao lao bà L không có tranh chấp.

Đối với các cây trồng có trên các thửa đất tranh chấp, bà L thống nhất ai được hưởng đất thì được sử dụng cây trồng nên không có tranh chấp.

Bà L thống nhất Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2021, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2021; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ bổ sung ngày 11/10/2022 và Biên bản định giá tài sản ngày 11/8/2022 và các sơ đồ đo đạc ngày 09/6/2021, ngày 29/12/2021 và ngày 11/10/2022.

- Bị đơn ông Nguyễn Mười M (có anh Trần Đình H là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn) trình bày:

Cha mẹ anh Mười M là cụ Nguyễn Văn L (chết năm 2010) và cụ Phạm Thị K (chết năm 2019). Cụ L và cụ K có 03 người gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ch và Nguyễn Mười M.

Ngày 25/10/2005, cụ L và cụ K đã lập tờ tương phân với nội dung cha mẹ anh Mười M có 01 căn nhà thao lao lợp lá ngói, gắn liền diện tích đất 703m^2 gồm đất nền nhà và cây lâu năm toạ lạc tại tổ 18, khóm 2, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và diện tích đất 9.622,5m^2 đất trồng lúa toạ lạc tại khóm 3, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số AA049447 được Uỷ ban nhân dân thị xã Cao Lãnh cấp ngày 06/7/2004.

Nay cụ L và cụ K chia toàn bộ các tài sản nêu trên cho ba anh chị em như sau:

Bà Nguyễn Thị L được chia 01 nền nhà ngang 5m, dài 27m, diện tích đất 2.110,9m^2 đất lúa và 10 cây sao lớn.

Bà Nguyễn Thị Ch được chia diện tích đất 2.110,9m^2 nằm trong diện tích đất 6.332,8m^2.

Anh Nguyễn Mười M được chia 01 căn nhà gỗ thao lao lợp ngói và 01 nền nhà toạ lạc tại tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Diện tích đất và căn nhà cũng đã được chia vào năm 2012 cùng thời điểm chia thửa 1107 với bà L.

Ngoài ra, anh Mười M còn được chia 02 phần đất ruộng tổng diện tích là 2.936,7m^2 gồm 01 thửa diện tích 1.192,1m^2 và 01 thửa diện tích 1.744,6m^2.

Tờ tương phân có sự đồng ý ký tên của ba chị em và xác nhận của ông Trần Văn T đại diện của Ban nhân dân khóm A.

Năm 2012, anh Mười M và vợ là Bùi Thị Kim Ph, bà K, bà Ch và Cẩm T có làm hợp đồng tặng cho cho bà L 01 nền nhà ngang khoảng 5m, dài khoảng 27m (cặp nền nhà thao lao của cụ L và cụ K để lại cho anh Mười M, giáp đất ông Nguyễn Trung Th) thuộc thửa 1107, tờ bản đồ số 8 toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đúng theo di nguyện của cha mẹ tại tờ tương phân ngày 25/10/2005. Hiện nay, bà L đã đứng tên quyền sử dụng đất nên ông Mười M không có tranh chấp.

Nay anh Nguyễn Mười M yêu cầu như sau:

- Công nhận tờ tương phân ngày 25/10/2005 của cụ Nguyễn Văn L và cụ Phạm Thị K.

- Anh Nguyễn Mười M yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 274,7m^2 thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ thao lao, vách gỗ, sàn gỗ. Anh Mười M yêu cầu hộ bà L di dời tài sản trả lại nhà và đất cho anh Mười M.

- Anh Nguyễn Mười M yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 1.150,5m^2 thuộc thửa 1260 và diện tích đất 1.715,5m^2 thuộc thửa 1353 và các cây

trồng trên đất cùng tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Nguyễn Mười M yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 2.273,9m^2 thuộc một phần thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với các tài sản trong căn nhà gỗ thao lao anh Mười M không có tranh chấp với bà L.

Đối với các cây trồng có trên các thửa đất tranh chấp, anh Mười M thống nhất ai được hưởng đất thì được sử dụng các cây trồng nên không có tranh chấp.

Anh Mười M thống nhất Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2021, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2021; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ bổ sung ngày 11/10/2022 và Biên bản định giá tài sản ngày 11/8/2022 và các sơ đồ đo đạc ngày 09/6/2021, ngày 29/12/2021 và ngày 11/10/2022.

- Theo đơn yêu cầu ngày 05/11/2021, theo biên bản họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ch trình bày:

Cụ Nguyễn Văn L (chết năm 2010) và cụ Phạm Thị K (chết năm 2019) có 03 người con gồm: Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Mười M và Nguyễn Thị L.

Cụ L và cụ K có tạo lập được một số tài sản như sau:

- Diện tích đất 353m^2 thuộc thửa số 113, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ.

- Diện tích đất thuộc thửa 1107, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Diện tích đất 6.332,8m^2 thuộc thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Diện tích đất 1.192,1m^2 thuộc thửa 1260, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Diện tích đất 1.744,6m^2 thuộc thửa 1353, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Khi còn sống cụ L và cụ K có làm tờ tương phân chia các tài sản cho 03 người con như sau:

- Diện tích đất 6.332,8m^2 thuộc thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Cụ L và cụ K chia mỗi người con được hưởng diện tích đất là 2.110,9m^2. Khi cụ L còn sống thì đã thực hiện cắm trụ đá chia làm 03 phần của thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B cho 03 chị em.

Bà Nguyễn Thị L được chia 01 nền nhà ngang 5m, dài 27m, diện tích đất 2.110,9m^2 đất lúa và 10 cây sao lớn.

Bà Nguyễn Thị Ch được chia diện tích đất 2.110,9m^2 nằm trong diện tích đất

6.332,8m^2.

Anh Nguyễn Mười M được chia 01 căn nhà gỗ thao lao lợp ngói và 01 nền nhà toạ lạc tại tổ 18, khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và được chia 02 phần đất ruộng tổng diện tích là 2.936,7m^2 gồm 01 thửa diện tích 1.192,1m^2 và 01 thửa diện tích 1.744,6m^2.

Khi cụ L và cụ K làm tờ tương phân bà Ch, bà L và anh Mười M đều thống nhất và cùng ký tên vào tờ tương phân.

Nhưng sau đó, Mười M đã bỏ về nhà vợ sinh sống từ năm 2002 cho đến nay, bỏ mặc cụ L và cụ K cho đến khi hai cụ chết. Sau đó, cụ K mới lập tờ di chúc để lại toàn bộ diện tích đất đã cho Mười M theo tờ tương phân cho bà L.

Nay bà Ch yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 2.063,2m^2 thuộc một phần thửa số 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà Ch không yêu cầu nhận giá trị diện tích đất chênh lệch.

Bà Ch không tranh chấp gì đối với các tài sản của cụ L và cụ K trong căn nhà của cụ L và cụ K.

Diện tích đất thuộc thửa 1107, tờ bản đồ số 02 toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh thì vào năm 2012 cụ K và các anh chị em đã chia cho bà L theo tờ tương phân nên hiện nay bà L đã đứng tên nên bà Ch không có tranh chấp.

Đối với thửa đất số 113 tờ bản đồ số 2, thửa 1353, thửa 1260 cùng tờ bản đồ số 8 cùng toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bà Ch từ chối nhận di sản thừa kế. Đồng thời, bà Ch cũng không tranh chấp đối với các cây trồng trên các thửa đất trên.

Bà Ch thống nhất Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2021, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2021; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ bổ sung ngày 11/10/2022 và Biên bản định giá tài sản ngày 11/8/2022 và các sơ đồ đo đạc ngày 09/6/2021, ngày 29/12/2021 và ngày 11/10/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Kim Ph, Nguyễn Tấn Ph (có anh Trần Đình H là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:

Đối với các thửa đất 113, tờ bản đồ số 2; thửa 1003, tờ bản đồ số 8, thửa 1260 và 1353, cùng tờ bản đồ số 8 cùng toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp cho hộ cụ L, tại thời điểm cấp cho hộ cụ L thì chị Ph và Tấn Ph là thành viên trong hộ nhưng đây là đất của cụ L và cụ K nên chị Ph và anh Ph không có công sức đóng gì và cũng không yêu cầu gì.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/12/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn Thanh H và Lê Thị Cẩm T khai: Đối với các thửa đất 113, tờ bản đồ số 2; thửa 1003, tờ bản đồ số 8, thửa 1260 và thửa 1353, cùng tờ bản đồ số 8, cùng toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp cho hộ cụ L. Tại thời điểm, cấp cho hộ cụ L thì có anh H và Cẩm T nhưng các thửa đất là của cụ L và cụ K nên anh H và chị Cẩm T không có tranh chấp.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định; thời hạn gửi hồ sơ, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nguyên tắc xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng trước phiên tòa, tính khách quan của Hội đồng xét xử; thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Phân chia thửa đất số 1003, tờ bản đồ số 8 cho bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Mười M. Bà L nhận diện tích đất thực tế là 2.026,7m^2 trong các mốc A, B, K, 1 trở về A; bà Ch nhận diện tích đất thực tế là 2.063,2m^2 trong các mốc B. C, D, K về B; anh Mười M nhận diện tích đất thực tế là 2.273,9m^2 trong các mốc 1, K, D, E, F, G, H về 1 theo sơ đồ đo đạc ngày 09/6/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh.

Chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa 113, tờ bản đồ số 2 diện tích đất đo đạc thực tế 274,7m^2 và căn nhà gỗ thao lao trên đất; Thửa đất số 1260 diện tích đất đo đạc thực tế 1.150,5m^2 và thửa 1353 diện tích đất đo đạc thực tế 1.715,2m^2, cùng tờ bản đồ số 8 cho bà L và anh Mười M, mỗi người một kỷ phần.

Giao thửa đất 113, tờ bản đồ số 2 và căn nhà gỗ thao lao trên đất cho bà L quản lý và sử dụng, bà L có trách nhiệm trả giá trị 01 kỷ phần (diện tích 137,35m^2 và ½ giá trị căn nhà) cho anh Mười M.

Giao thửa 1260, tờ bản đồ số 8 diện tích đất đo đạc thực tế 1.150,5m^2 cho bà L và thửa 1353, tờ bản đồ số 8 diện tích đất đo đạc thực tế 1.715,2m^2 cho anh Mười M quản lý, sử dụng. Anh Mười M có trách nhiệm trả giá trị phần diện tích đất chênh lệch là 282,4m^2 cho bà L.

Án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là

tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với Lê Văn Thanh H và Lê Thị Cẩm T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà L, anh Mười M và bà Ch yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất do cụ Nguyễn Văn L và cụ Phạm Thị K để lại diện tích đất gồm các diện tích đất như sau:

- Diện tích đất 353m^2 (trong đó 200m^2 đất thổ và 153m^2 đất lâu năm) đo đạc thực tế là 274,7m^2 thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ thao lao.

- Diện tích đất 6.332,8m^2 đo đạc thực tế là 6.363,8m^2 thuộc thửa 1003, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Diện tích đất 1.192,1m^2 đo đạc thực tế là 1.150,5m^2 thuộc thửa 1260, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Diện tích đất 1.744,6m^2 đo đạc thực tế là 1.715,2m^2 thuộc thửa 1353, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Toàn bộ các thửa đất nêu trên được Uỷ ban nhân dân thị xã Cao Lãnh (nay là thành phố Cao Lãnh) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Nguyễn Văn L đứng tên quyền sử dụng đất.

- Riêng diện tích đất 104m^2 (đo đạc thực tế là 99,3m^2), thuộc thửa số 1107, tờ bản đồ số 02, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp các anh chị em đều thống nhất là của Cụ L và cụ K nhưng đến năm 2007 mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Phạm Thị K đứng tên quyền sử dụng đất. Đến năm 2012, hộ cụ Phạm Thị K gồm cụ K, bà Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Mười M, chị Bùi Thị Kim Ph, Lê Thị Cẩm T đã làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vào ngày 15/3/2012 cho bà Nguyễn Thị L theo như tờ tương phân ngày 25/10/2005 và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05/4/2012 nên bà L, anh Mười M và bà Ch không yêu cầu chia thừa kế đối với diện tích đất này.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Cụ Nguyễn Văn L (chết năm 2010) và cụ Phạm Thị K (chết năm 2019) là vợ chồng, cụ L và cụ K có 03 người con gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Mười M và Nguyễn Thị Ch.

Nguồn gốc của các thửa đất 113, tờ bản đồ số 2; thửa 1003, tờ bản đồ số 8, thửa 1260 và 1353, cùng tờ bản đồ số 8, cùng toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cấp cho hộ cụ L vào ngày 06/7/2004 được bà L, bà Ch và anh Mười M và những người trong hộ của cụ L tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều xác định các thửa đất đều là của cụ L và cụ K tạo lập và các thành viên trong hộ đều không có yêu cầu gì. Đối với thửa đất số 1107, tờ bản đồ số 02, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi cụ L chết nhưng bà L, bà Ch và anh Mười M cũng đều thống nhất là tài sản của cụ L và cụ K. Tuy nhiên, thửa đất này vào năm 2012 cụ K và các thành viên trong hộ đã tặng cho bà L và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05/4/2012 nên bà L, anh Mười M và bà Ch không có tranh chấp đối với thửa đất này.

Khi còn sống cụ L và cụ K có làm tờ tương phân vào ngày 25/10/2005 chia diện tích đất nêu trên cho 03 người con cụ thể:

- Nguyễn Thị L được hưởng tài sản gồm:

+ 01 nền nhà chiều dài 27m, rộng 5m, tổng diện tích là 135m^2.

+ Diện tích 2.110,9m^2 đất lúa.

+ 10 cây sao lớn, vị trí 10 cây sao tại phần đất hương quả.

- Nguyễn Thị Ch được hưởng tài sản gồm:

+ Diện tích đất lúa là 2.110,9m^2 đất lúa.

- Anh Mười M được hưởng các tài sản gồm:

+ 01 căn nhà bằng gỗ thao lao, lợp ngói và 01 nền nhà tại tổ 18, khóm 02, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Diện tích đất lúa là 1.192,1m^2 và diện tích đất lúa là 1.744,6m^2. Tổng 02 diện tích đất lúa là 2.936,7m^2.

Phần thừa hưởng chia cho con: Nguyễn Mười M khi vợ chồng cụ L và cụ K qua đời thì anh Mười M mới được hưởng. Đồng thời, anh Mười M là con trai út phải có bổn phận cúng dưỡng hương khói và nuôi vợ chồng cụ L trong lúc già và bảo quản tài sản nhà và đất và có bổn phận cúng hương khói cho ông bà cha mẹ theo tục lệ hàng năm.

Sau khi cụ L qua đời thì đến năm 2013 cụ K làm tờ di chúc vào ngày 15/5/2013 để lại hai thửa đất gồm thửa 1260 và 1353 cho bà L với lý do anh Mười M không thực hiện theo lời mà cụ K, cụ L và các con đã chia theo tờ tương phân. Anh Mười M tự ý bỏ nhà theo vợ và sống bên vợ có nhà riêng, bỏ mặc cho cụ L và cụ K sống một cuộc sống vất vả, anh Mười M bỏ nhà đi vào năm 2002 cho đến nay. Đến năm 2010, cụ L chết anh Mười M cũng không quan tâm, bỏ mặc cụ K cho người chị cả là bà L nuôi dưỡng.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu như sau:

+ Yêu cầu công nhận tờ di chúc ngày 15/5/2013 có giá trị pháp lý.

+ Bà L yêu cầu chia theo tờ di chúc ngày 15/5/2013 của cụ K, bà L yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 2.026,7m^2 thuộc thửa 1003, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 1.150,5m^2 thuộc thửa 1260, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 1.715,2m^2 thuộc thửa 1353, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3.1.1] Xét yêu cầu công nhận tờ di chúc ngày 15/5/2013 của cụ Phạm Thị K. Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của bà L thì tờ di chúc của cụ K được viết vào ngày 15/5/2013 do cụ K thuê một người viết tay, bà L không biết người viết di chúc là ai nhưng người viết di chúc đã chết. Tờ di chúc có xác nhận của ông Đặng Văn Đ là tổ trưởng xác nhận ngày 12/5/2013 và ông Nguyễn Minh L là trưởng khóm xác nhận ngày 13/5/2013. Như vậy, tờ di chúc được viết sau ngày ông Đ và ông L xác nhận. Đồng thời, bà L, anh Mười M và bà Ch đều thừa nhận cụ K là người không biết chữ nhưng trong tờ di chúc chỉ có một mình ông Tô Văn B là người làm chứng ký tên vào tờ di chúc nên theo quy định tại khoản 3 Điều 630 của Bộ luật dân sự quy định *"Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng chứng thực"*.

Đồng thời, theo lời khai của ông B là người làm chứng khai "Bà L là người đưa tờ di chúc cho ông B ký tên khi ký tên ông B có đọc lại tờ di chúc và tại thời điểm ký tên có mặt ông Đ, bà K. Còn theo lời khai của ông Đ khai "Ông Đ không biết bà K viết di chúc vào thời gian nào và do ai viết, bà K chỉ cầm tờ di chúc đến nhà ông Đ và nhờ xác nhận, ông Đ xác nhận nhầm ngày âm lịch". Theo lời khai của ông Nguyễn Minh L khai "Ông L có xác nhận vào tờ di chúc ngày 15/5/2013, ông L xác nhận ngày 13/5/2013 trong tờ di chúc của bà Phạm Thị K và người mang tờ di chúc của cụ K là ông tổ trưởng Đặng Văn Đ để cho ông L xác nhận, ông L có xác nhận theo ông tổ trưởng còn tờ di chúc là không có ngày tháng. Cách đây khoảng 10 ngày bà L đi cùng một người đàn ông đến nhà ông L nhờ ông L sửa lại ngày tháng xác nhận của tờ di chúc nhưng ông L không đồng ý và Toà án có hỏi thì trả lời là ngày âm lịch hoặc dương lịch ông L cũng không nhớ".

Mặt khác, tại phiên toà ông A là người đại diện theo uỷ quyền của bà L cũng thừa nhận có đi cùng với bà L đến nhà ông L để nhờ ông L sửa lại tờ di chúc và khi Toà án có hỏi thì khai là ngày âm lịch hay dương lịch cũng không có nhớ. Như vậy, các con của cụ L và cụ K đều thừa nhận cụ K là người không biết chữ và việc xác nhận của tổ trưởng và trưởng khóm thời gian xác nhận lại trước ngày viết tờ di chúc và lời khai của ông B, ông Đ và ông L có sự mâu thuẫn với nhau. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 634 Bộ luật dân sự quy định *" Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc, nhưng phải có ít nhất hai người làm chứng..."* nhưng trong tờ di chúc chỉ có 01 người làm chứng là ông Tô Văn B và tờ di chúc cũng không được công chứng, chứng thực. Bên cạnh đó, thửa 1260 và thửa 1353 đều được các con của cụ L và cụ K xác định là tài sản chung của cụ L và

cụ K nên việc cụ K tự định đoạt toàn bộ tài sản là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở trên, di chúc của Cụ K lập ngày 15/5/2013 là không đảm bảo về hình thức và nội dung nên không có giá trị pháp lý. Do đó, bà L yêu cầu công nhận tờ di chúc lập ngày 15/5/2013 là không có cơ sở chấp nhận.

[3.1.2] Đối với yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 2.026,7m^2 thuộc thửa 1003, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xét thấy, diện tích đất này nằm trong một phần đất của thửa 1003 mà theo tờ tương phân ngày 25/10/2005 cụ L và cụ K cùng các anh chị em đã thống nhất chia theo tờ tương phân. Đồng thời, thửa đất này khi còn sống cụ L đã cắm trụ đá chia làm 03 phần cho bà L, bà Ch và anh Mười M, bà Ch và anh Mười M cũng thống nhất chia cho bà L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà L.

[3.1.3] Đối với yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 1.150,5m^2 thuộc thửa 1260, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và thửa đất đo đạc thực tế là 1.715,2m^2 thuộc thửa số 1353, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp của bà L theo tờ di chúc ngày 15/5/2013 do cụ K để lại. Hội đồng xét xử xét thấy, như nhận định trên thì tờ di chúc của cụ K viết ngày 15/5/2013 là không hợp pháp nên bà L yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 1.150,5m^2 thuộc thửa 1260, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 1.715,2m^2 thuộc thửa 1353, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là không có cơ sở chấp nhận.

[3.1.4] Đối với diện tích đất đo đạc thực tế là 274,7m^2 thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ thao lao. Đây là nhà thờ cúng ông bà cha mẹ. Căn nhà này bà L đang quản lý sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của bà L, anh Mười M và bà Ch đều thừa nhận vào năm 2012, diện tích đất thuộc thửa 113 đã được chia cho anh Mười M và diện tích đất thuộc thửa 1107 đã chia cho bà L theo như tờ tương phân ngày 25/10/2005 của cụ L và cụ K. Sau khi chia thửa đất 113 cho anh Mười M và thửa 1107 cho bà L thì theo như lời bà L trình bày bà L và anh Mười M hoán đổi thửa 113 và thửa 1107 cho nhau, anh Mười M nhận thửa 1107, bà L nhận thửa 113. Đồng thời, theo lời trình bày của bà L, sau khi bà L và anh Mười M hoán đổi đất cho nhau thì anh Mười M chuyển nhượng thửa 1107 cho người khác, bà L thấy anh Mười M chuyển nhượng cho người khác nên đã mua lại thửa 1107 với giá 12 chỉ vàng 24K, hai bên có viết giấy tay vào ngày 05/12/2011. Theo như tờ mua bán giấy tay ngày 05/12/2011 không thể hiện thửa đất hai bên mua bán và cũng không thể hiện vị trí diện tích đất hai bên mua bán tại đâu. Mặt khác, anh Mười M không thừa nhận hai bên có hoán đổi hai thửa đất cho nhau và việc mua bán đất với bà L. Như vậy, lời trình bày của bà L về việc hoán đổi và sử dụng đất là không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không có cơ sở chấp nhận.

[3.1.5] Đối với 12 chỉ vàng 24K bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.1.6] Đối với 10 cây sao lớn cụ L và cụ K chia cho bà L theo tờ tương phân ngày 25/10/2005 bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.1.7] Đối với các tài sản của cụ L và cụ K trong căn nhà gỗ thao lao và các cây trồng có trên các thửa đất tranh chấp, bà L thống nhất ai được hưởng đất thì được sử dụng các cây trồng nên không có tranh chấp. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.2] Xét yêu cầu của anh Mười M yêu cầu như sau:

+ Công nhận tờ tương phân ngày 25/10/2005 của cụ Nguyễn Văn L và cụ Phạm Thị K.

+ Yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 274,7m^2 thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ thao lao, vách gỗ, sàn gỗ. Anh Mười M yêu cầu hộ bà L di dời tài sản trả lại nhà và đất cho anh Mười M.

+ Yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 2.273,9m^2 thuộc thửa 1003, diện tích đất 1.715,2m^2 thuộc thửa số 1353 và diện tích đất 1.150,5m^2 thuộc thửa số 1260, cùng tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[3.2.1] Xét yêu cầu công nhận tờ tương phân ngày 25/10/2005 của anh Mười M. Hội đồng xét xử xét thấy, khi còn sống cụ L và cụ K có lập tờ tương phân chia các diện tích đất cho 03 người con là bà L, bà Ch và anh Mười M cụ thể: Bà L được hưởng 01 nền nhà chiều dài 27m, rộng 5m, tổng diện tích là 135m^2, Diện tích 2.110,9m^2 đất lúa, 10 cây sao lớn, vị trí 10 cây sao tại phần đất hương quả; Bà Nguyễn Thị Ch được hưởng diện tích đất lúa là 2.110,9m^2 đất lúa; Anh Mười M được hưởng 01 căn nhà bằng gỗ thao lao, lợp ngói và 01 nền nhà tại tổ 18, khóm 02, Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Diện tích đất lúa là 1.192,1m^2 và diện tích đất lúa là 1.744,6m^2. Tổng 02 diện tích đất lúa là 2.936,7m^2.

Theo lời trình bày của bà L, bà Ch và anh Mười M đều thừa nhận cụ L và cụ K có lập tờ tương phân và đều thống nhất chia theo tờ tương phân nên có ký tên vào tờ tương phân. Đồng thời, bà L, bà Ch và anh Mười M đều thừa nhận sau khi cha mẹ lập tờ tương phân thì khi cụ L còn sống thì cụ L đã cắm trụ đá và chia thửa đất 1003, tờ bản đồ số 8 toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp cho 03 người con để sử dụng. Đến năm 2012, cụ Kính, bà L, bà Ch và anh Mười M và các thành viên trong hộ của cụ K lại tiếp tục chia thửa đất 1107, tờ bản đồ số 02, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cho bà L theo như tờ tương phân ngày 25/10/2005 mà cụ L và cụ K để lại. Tuy tờ tương phân ngày 25/10/2005 không có công chứng, chứng thực và về hình thức không thể hiện là tờ di chúc nhưng nội dung lại thể hiện như tờ di chúc và đây cũng là ý chí, di nguyện của cụ L và cụ K để lại cho các con, các người con đều thống nhất ký tên. Vì vậy, anh Mười M yêu cầu công nhận tờ tương phân ngày 25/10/2005 có giá trị pháp lý là có cơ sở chấp nhận.

[3.2.2] Xét yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 274,7m^2 thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ thao lao, vách gỗ, sàn gỗ. Anh Mười M yêu cầu hộ bà L di dời tài sản trả lại nhà và đất cho anh Mười M và yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 2.273,9m^2 thuộc thửa 1003, diện tích đất 1.715,2m^2 thuộc thửa số 1353; Diện tích đất 1.150,5m^2 thuộc thửa số 1260, cùng tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và các cây trồng trên đất cùng tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo như tờ tương phân ngày 25/10/2005 thể hiện anh Mười M được hưởng 01 căn nhà bằng gỗ thao lao, lợp ngói và 01 cái nền tại tổ 18, khóm 02, Phường B, thành phố Cao Lãnh thuộc thửa 113; Diện tích đất ruộng 1.192,1m^2 thuộc thửa 1260 và diện tích 1.711,8m^2 thuộc thửa 1353 với điều kiện anh Mười M phải có bổn phận nuôi cụ L và cụ K lúc tuổi già yếu và có bổn phận cúng hương khói và các diện tích đất trên anh Mười M được hưởng khi nào cụ L và cụ K chết. Sau khi cụ L và cụ K viết tờ tương phân thì các thửa đất chia cho bà L và bà Ch và anh Mười M đã được thực hiện được một phần theo tờ tương phân còn đối với những thửa đất chia cho anh Mười M vẫn chưa được chia bởi vì theo như tờ tương phân các thửa đất anh Mười M được hưởng với điều kiện khi nào cụ L và cụ K qua đời thì anh Mười M mới được hưởng các thửa đất, thời điểm đó cụ L và cụ K vẫn còn sống nên anh Mười M vẫn chưa được chia. Đồng thời, theo lời trình bày của bà L, bà Ch và anh Mười M đều thừa nhận đã chia thửa 1003, tờ bản đồ số 8 cho bà L, bà Ch và anh Mười M trên thực tế nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn đứng tên hộ cụ Liêm, thửa 1107 chia cho bà L và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa 113 cùng tờ bản đồ số số 2 chia cho anh Mười M. Như vậy, các con của cụ L và cụ K đã thực hiện theo đúng di nguyện của cụ L và cụ K để lại. Đối với thửa 113 và căn nhà thao lao thì bà L, bà Ch và anh Mười M trình bày là đã chia cho anh Mười M vào năm 2012, thửa 1260 và 1353 anh Mười M cũng trình bày đã chia cho anh Mười M quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn do cụ L đứng tên và tại thời điểm chia diện tích đất cụ K vẫn còn sống nên lời trình bày của anh Bà L, bà Ch và anh Mười M đều không có cơ sở nên thửa 1003, thửa đất 113 và căn nhà gỗ thao lao, thửa 1260 và thửa 1353 vẫn còn là di sản thừa kế của cụ L và cụ K.

Mặt khác, theo như lời trình bày của bà L, bà Ch cho rằng anh Mười M bỏ về nhà cha mẹ vợ sinh sống từ năm 2002, không có chăm lo cho cụ L và cụ K nhưng tờ tương phân được viết vào năm 2005 cụ L và cụ K vẫn chia các thửa đất cho anh Mười M. Sau đó, bà L và bà Ch lại trình bày anh Mười M bỏ đi từ năm 2002 đến năm 2005 trở về ở được một năm sau lại bỏ đi. Đồng thời, bà L, bà Ch trình bày anh Mười M vẫn qua lại để chăm lo cho cụ L và cụ K và đến ngày giỗ cụ L và cụ K, anh Mười M vẫn về nhà làm đám giỗ cho cụ L và cụ K. Sau đó, bà L và bà Ch lại thay đổi lời trình bày cho rằng anh Mười M lâu lâu mới qua thăm cụ K và cũng không có quan tâm chăm sóc cụ K và về cúng đám giỗ cụ K chỉ có một lần. Như vậy, lời trình bày của bà L và bà Ch có sự mâu thuẫn nhau và không thống nhất với nhau. Ngoài ra, bà L và bà Ch cũng thừa nhận do bà L và vợ của anh Mười M có

mâu thuẫn với nhau nên không thể sống chung được nên anh Mười M có kêu bà L về ở cùng cụ K tại căn nhà gỗ thao lao để tiện chăm sóc cho cụ K. Khi cụ K bị bệnh anh Mười M vẫn kêu xe cấp cứu chở cụ K đến bệnh viện chứng tỏ điều này anh Mười M vẫn quan tâm và chăm sóc cụ K lúc tuổi già. Anh Mười M cho rằng bà L ở trong căn nhà của cụ K và cụ L và giữa vợ anh Mười M và bà L có sự mâu thuẫn với nhau nên không thể về ở chung với bà L tại căn nhà gỗ thao lao được. Nhận thấy, lời trình bày của anh Mười M là có cơ sở.

Từ những cơ sở nêu trên, anh Mười M yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 274,7m^2 thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ thao lao, vách gỗ, sàn gỗ. Anh Mười M yêu cầu hộ bà L di dời tài sản trả lại nhà và đất cho anh Mười M, yêu cầu được hưởng diện tích đất đo đạc thực tế là 2.273,9m^2 thuộc thửa 1003, diện tích đất 1.715,2m^2 thuộc thửa số 1353, diện tích đất 1.150,5m^2 thuộc thửa số 1260, cùng tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là có cơ sở chấp nhận.

[3.2.3] Đối với các tài sản của cụ L và cụ K trong căn nhà gỗ thao lao và các cây trồng có trên các thửa đất tranh chấp, anh Mười M thống nhất ai được hưởng đất thì được sử dụng các cây trồng nên không có tranh chấp. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Xét yêu cầu của bà Ch yêu cầu được hưởng diện tích đất 2.063,2m^2 thuộc thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp trong phạm vi các mốc B, C, D, K trở về mốc B.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L và anh Mười M đều thống nhất thửa đất 1003 khi cụ L còn sống đã cắm trụ đá chia cho 03 người con và bà L, anh Mười M đều thống nhất chia thửa đất này cho bà Ch. Do đó, bà Ch yêu cầu được hưởng diện tích đất 2.063,2m^2 thuộc thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là có cơ sở chấp nhận.

Đối với diện tích đất chênh lệch bà Ch không yêu cầu nhận giá trị chênh lệch nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với thửa đất số 113 tờ bản đồ số 2; thửa số 1353, thửa số 1260, cùng tờ bản đồ số 8, cùng toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp bà Ch từ chối nhận di sản. Đối với thửa 1107 đã chia cho bà L và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà Ch không có tranh chấp. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với các tài sản của cụ L và cụ K trong căn nhà gỗ thao lao và các cây trồng có trên các thửa đất tranh chấp, bà Ch thống nhất ai được hưởng đất thì được sử dụng các cây trồng nên không có tranh chấp. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

(Toàn bộ diện tích đất và nhà được thể hiện qua Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2021, biên bản xem xét thẩm định ngày 29/12/2021; Biên bản xem xét thẩm định bổ sung ngày 11/10/2022; Biên bản định giá ngày 11/8/2022 và

các sơ đồ đo đạc ngày 09/6/2021, ngày 29/12/2021 và ngày 11/10/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh).

[4] Xét Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[5] Về án phí: Các đương sự được hưởng thừa kế nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Bà L, bà Ch và anh Mười M mỗi người phải chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Toàn bộ chi phí do bà L tạm ứng số tiền là 23.578.000 đồng. Do đó, anh Mười M và bà Ch mỗi người phải có trách nhiệm trả lại cho bà Lệ số tiền là 7.859.333 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ , Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 620, Điều 623, khoản 3 Điều 630, Điều 634, Điều 659 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu được hưởng diện tích đất 2.026,7m^2 trong phạm vi các mốc A, B, K, I trở về mốc A thuộc một phần thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị L được hưởng diện tích đất 2.026,7m^2 trong phạm vi các mốc A, B, K, I trở về mốc A thuộc một phần thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu được hưởng diện tích đất 1.715,2m^2 trong phạm vi các mốc 7, 8, 9, 10, 11A, 12 trở về mốc 10 thuộc thửa 1353, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và diện tích đất 1.150,5m^2 trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 6 trở về mốc 1 thuộc thửa 1260, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Mười M yêu cầu được hưởng diện tích đất 274,7m^2 trong phạm vi các mốc B, C, 1, 2, 3, 6 trở về mốc B thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ thao thao có diện tích 92,0m^2 nằm trong phạm

vi các mốc N, M, L, K, P, Q trở về N; Diện tích đất 2.273,9m^2 trong phạm vi các mốc I, K, D, E, F, G, H trở về mốc I thuộc một phần thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Diện tích đất 1.715,2m^2 trong phạm vi các mốc 7, 8, 9, 10, 11A, 12 trở về mốc 10 thuộc thửa 1353 và diện tích đất 1.150,5m^2 trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 6 trở về mốc 1 thuộc thửa 1260, cùng tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Mười M được hưởng các diện tích đất gồm:

+ Diện tích đất 274,7m^2 trong phạm vi các mốc B, C, 1, 2, 3, 6 trở về mốc B thuộc thửa 113, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trên diện tích đất có 01 căn nhà gỗ thao thao có diện tích 92,0m^2 nằm trong phạm vi các mốc N, M, L, K, P, Q trở về N.

Buộc bà Nguyễn Thị L, anh Lê Văn Thanh H và chị Lê Thị Cẩm T di dời tài sản cá nhân trả lại nhà và đất cho anh Nguyễn Mười M.

+ Diện tích đất 2.273,9m^2 trong phạm vi các mốc I, K, D, E, F, G, H trở về mốc I thuộc một phần thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Diện tích đất 1.715,2m^2 trong phạm vi các mốc 7, 8, 9, 10, 11A, 12 trở về mốc 10 thuộc thửa 1353, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Diện tích đất 1.150,5m^2 trong phạm vi các mốc 1, 2, 3, 4, 6 trở về mốc 1 thuộc thửa 1260, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu được hưởng diện tích đất 2.063,2m^2 trong phạm vi các mốc B, C, D, K trở về mốc B thuộc một phần thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị Ch được hưởng diện tích đất 2.063,2m^2 trong phạm vi các mốc B, C, D, K trở về mốc B thuộc một phần thửa 1003, tờ bản đồ số 8, toạ lạc tại Phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Quyền lưu cư: Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Thanh H và chị Lê Thị Cẩm T được quyền lưu cư trong thời hạn là 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Ch, anh Nguyễn Mười M được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh và đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/6/2021, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2021; Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ bổ sung ngày 11/10/2022; Biên bản định giá tài sản ngày 11/8/2022 và các sơ đồ đo đạc ngày 09/6/2021, ngày 29/12/2021 và ngày 11/10/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí phần di sản mỗi người được hưởng:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí số tiền 15.808.260 đồng nhưng được số trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 12.086.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007798, ngày 23/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, bà L phải nộp thêm số tiền 3.722.260 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí số tiền 16.092.960 đồng nhưng được số trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Châu đã nộp là 2.638.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005113, ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, bà Ch phải nộp thêm số tiền 13.454.960 đồng (mười ba triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Anh Nguyễn Mười M phải chịu án phí số tiền 53.571.260 đồng nhưng được số trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Mười M đã nộp là 8.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0011260, ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, anh Mười M phải nộp thêm số tiền 45.321.260 đồng (bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

6. Về chi phí thẩm định đất, tài sản và định giá: Bà L, bà Ch và anh Mười M mỗi người phải chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Toàn bộ chi phí do bà L tạm ứng số tiền là 23.578.000 đồng. Do đó, anh Mười M có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 7.859.333 đồng, bà Nguyễn Thị Ch có trách nhiệm trả lại cho bà L số tiền là 7.859.333 đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên phiên tòa khi tuyên án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Huế